TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: 84/2020/HSST
Ngày: 18-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lê Quang Hòa
2. Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2020, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/HSST ngày 31/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 06/5/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1971; tại: Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Đội A, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn V (đã chết) và bà: Lò Thị L; bị cáo có vợ là: Lò Thị S (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; ngày 08/11/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 14 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/4/2015 chấp hành xong bản án, bản án này của bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Lò Thị H; SN: 1990; địa chỉ: Đội A, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (đã chết)

2. Chị Lò Thị D; SN: 1991; địa chỉ: Đội B, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Thị H:

1. Anh Nguyễn Văn H (chồng của chị H); SN: 1991; địa chỉ: Đội C, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của chị H (văn bản ủy quyền ngày 26/11/2019)

2. Ông: Lò Văn P: SN: 1951

3. Bà: Lò Thị Đ; SN: 1954; Đều có địa chỉ tại: Bản P, xã M, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

4. Cháu Nguyễn Quang Kh: SN: 2019; địa chỉ: Đội C, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(Anh H, chị D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/11/2019, Lò Văn T điều khiển mô tô biển kiểm soát 27B1 – 622.09 (mượn của chị Lò Thị Hòa) từ chỗ làm đường, tại đội 15, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, về nhà và đến đội 2, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên thăm mẹ đẻ. Sau đó, Lò Văn T điều khiển xe theo đường liên xã hướng từ Ủy ban nhân dân xã Thanh Chăn ra Quốc lộ 12 để về trả xe cho chị Hòa. Khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đi đến khu vực đội 14, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên thì đâm vào bánh xe trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 716.25 do chị Lò Thị H điều khiển chở sau là chị Lò Thị D đi theo hướng ngược lại. Hậu quả: Chị Lò Thị H được đưa đi cấp cứu và tử vong vào ngày 15/11/2019; chị Lò Thị D bị thương đi viện đến ngày 18/11/2019 ra viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông đối với chị Lò Thị D là 16%; Lò Văn T bị thương đi viện đến ngày 15/11/2019 thì ra viện; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; Trưng cầu giám định pháp y về tử thi, Trưng cầu giám định thương tích; yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 149 ngày 25/11/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Nguyên nhân chết của Lò Thị H là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/TgT ngày 14/02/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho chị Lò Thị D là 16% (mười sáu phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng kết luận: Tổng các linh kiện phụ tùng của xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 716.25 có tổng giá trị 3.230.000 đồng. Tổng các linh kiện phụ tùng của xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 622.09 có tổng giá trị 3.430.000 đồng.

Tại Công văn số 225/GĐ-PC09 ngày 09/3/2020 và Công văn số 247/GĐ-PC09 ngày 17/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên về việc xác định vận tốc xe, kết luận: Do hiện trường không để lại dấu vết phanh của xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 622.09 và xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 716.25 nên không xác định được vận tốc của 02 xe ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Lò Văn T điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu (nồng độ cồn tại thời điểm hồi 18 giờ 55 phút, ngày 14/11/2019 của T là 1,661 mg/L khí thở), khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, đã đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, hậu quả đã làm chị Lò Thị H chết và chị Lò Thị D bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 16%.chị H là người điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 27B1 – 716.25 phía sau chở chị D khi tham gia giao thông đã đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình, có giấy phép lái xe, có đội mũ bảo hiểm theo đúng quy định vì vậychị H không vi phạm Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của Lò Văn T đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ

Tại phiên tòa bị cáo một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Anh H và chị D nhất trí với các lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên đều có ý kiến về việc sau khi gây tai nạn bản thân bị cáo và gia đình bị cáo không hề đến thăm hỏi, động viên bị hại cũng như bồi thường, khắc phục phần nào tổn thất về tính mạng, sức khỏe của bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSĐB ngày 30/3/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự chấp nhận việc bị cáo, anh H và chị D thỏa thuận về việc bồi thường và đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình, cũng như không có ý kiến gì tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội. chị D, anh H không nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo. anh H và chị D cho rằng bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe và trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong hơi thở có nồng độ

cồn lên đến 1,661 mg/L khí thở vượt nhiều lần so với quy định nên đã gây nên cái chết của vợ anh H và làm chị D bị thương, sau khi gây tai nạn bị cáo cũng không đến thăm hỏi, xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo T bị truy tố xét xử theo khoản 2 Điều 260 có mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm mà Đại diện Viện kiểm sát áp dụng mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù là quá thấp không tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. anh H đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 8 năm tù. anh H và chị D đều có ý kiến về việc xử lý nghiêm minh về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 14/11/2019, bị cáo Lò Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 622.09 trong tình trạng có sử dụng rượu (nồng độ cồn là 1,661 mg/L khí thở), không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, hậu quả đã làm chị Lò Thị H chết và làm chị Lò Thị D bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 16%. Bị cáo đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo điều kiển xe mô tô rồi gây tại nạn trong tình trạng có sử dụng rượu và không có giấy phép lái xe nên bị áp dụng các tình tiết định khung hình phạt (*Không có giấy phép lái xe theo quy định)* và *(Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định)* theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động của giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo cần được xử lý trước pháp luật, đó không những là bài học chung cho chính bản thân bị cáo mà còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với những người khác khi tham gia giao thông.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 08/11/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 14 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/4/2015 chấp hành xong bản án, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe và

trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn lên đến 1,661 mg/L khí thở vượt nhiều lần so với quy định bị xử phạt vi phạm hành chính và đây nguyên nhân chính gây ra tai nạn. Việc người gây ra tai nạn giao thông có sử dụng rượu, bia hiện nay đã đang bị xã hội lên án mạnh mẽ, bị cáo cùng một lúc đã gây thiệt hại về tính mạng cho chochị H, gây tổn thương cơ thể cho chị D ngoài ra còn gây thiệt hại về tài sản. Thiệt hại bị cáo gây ra đối với gia đìnhchị H là không gì bù đắp được, nhất là đối với cháu Khải conchị H, cháu vĩnh viễn mất đi sự yêu thương chăm sóc của mẹ khi mới có 10 tháng tuổi. Do vậy Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của anh H và chị D về mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù là chưa tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, cần áp dụng mức hình phạt cao hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh cho bị cáo và những người khác về ý thức chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông. Hội đồng xét xử sẽ xem xét ý kiến của anh H về mức hình phạt đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy cáo không có chức vụ, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, bị cáo chưa có bằng lái xe nên việc dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[6.1]. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị hại Lò Thị H: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền sau:

- Tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 716.25 là: 4.700.000 đ (có hóa đơn kèm theo)

- Tiền mai táng phí là: 22.940.000đ (có hóa đơn dịch vụ kèm theo)

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp củachị H là: 44.700.000đ.

Tổng số tiền anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường là: 72.340.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng cho con trai của chị H cháu Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 24/01/2019 là: 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Ngoài các khoản tiền trên anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- Trước khi xét xử bị cáo nhất trí bồi thường cho người đại diện theo pháp luật củachị H những khoản tiền trên. Xét bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại không có tranh chấp gì về việc bồi thường và việc các bên thỏa thuận mức bồi thường, hình thức bồi thường, phương thức bồi thường hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại vào bản án phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 585, Điều 591, Điều 593 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo phải bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Lò Thị H những khoản tiền sau:

+ Tiền sửa chữa xe mô tô là: 4.700.000 đồng
+ Tiền mai táng phí là: 22.940.000 đồng
+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là: 44.700.000 đồng.
Tổng số tiền là: 72.340.000 đồng

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 24/01/2019 là: 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Tại biên bản thỏa thuận ngày 14/5/2020, những người đại diện hợp pháp của chị Lò Thị H thống nhất ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H (chồngchị H) là người sẽ đại diện cho gia đình của chị H đứng ra yêu cầu các khoản bồi thường, yêu cầu thi hành án và nhận số tiền bị cáo bồi thường, xét việc thỏa thuận không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6.2]. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị hại Lò Thị D: chị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 15.000.000 đồng. Ngoài các khoản tiền trên chị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- Trước khi xét xử bị cáo nhất trí bồi thường cho chị D khoản tiền trên. Xét bị cáo và bị hại không có tranh chấp gì về việc bồi thường và việc các bên thỏa thuận mức bồi thường, hình thức bồi thường, phương thức bồi thường hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại vào bản án phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 15.000.000 đồng.

[7]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 622.09 và bị thiệt hại do hư hỏng xe với giá trị 3.430.000 đồng là của chị Lò Thị Hòa chị

Hòa cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo có giấy phép lái xe hay không và không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí:

[8.1]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ

[8.2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo, anh H và chị D thỏa thuận được việc bồi thường trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các khoản bồi thường.

- Bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Quang Kh nên bị cáo phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a, điểm c, điểm f khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là 28/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cụ thể như sau:

3.1. Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của chị Lò Thị H các khoản tiền sau:

+ Tiền sửa chữa xe mô tô là: 4.700.000 đồng

+ Tiền mai táng phí là: 22.940.000 đồng

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là: 44.700.000 đồng.

Tổng số tiền là: 72.340.000 đồng.

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 24/01/2019 là: 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3.2. Bị cáo phải bồi thường cho chị Lò Thị D tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là: 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh H, chị D có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải bồi thường cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a, điểm c, điểm f khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các khoản bồi thường.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, anh H, chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/5/2020). Ông Pản, bà Đôi có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự biết: Trong tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB**;**
- Cơ quan ĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Hòa **Lò Văn Thương** **Đỗ Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan ĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

Đỗ Thu Hương